

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HS-ST
Ngày: 16/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lưu Thị Ngọc Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Mạnh Adrong.

Ông Lưu Văn Toàn.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Việt Tiếp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo tham gia phiên toà:
Ông Hồ Quang Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 16/8/2022, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-HS ngày 05/8/2022, đối với bị cáo:

- *Họ và tên:* Nay N; *Giới tính:* Nam; *Tên gọi khác:* Không; *Sinh ngày* 25/10/2002, tại tỉnh Đắk Lắk; *Nơi cư trú:* Buôn T, xã Ea, huyện H, tỉnh Đắk Lắk; *Quốc tịch:* Việt Nam; *Dân tộc:* Gia Rai; *Tôn giáo:* Tin Lành; *Nghề nghiệp:* Làm nông; *Trình độ học vấn:* 01/12; con ông Adrong B, sinh năm 1979 (đã chết); con bà Nay H'N, sinh năm 1975; Gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ nhất; *Tiền án, tiền sự:* Không.

Nhân thân: Năm 2017, Nay N bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời gian 18 tháng do hành vi trộm cắp tài sản (Theo Quyết định số 01/2017/QĐ-TA ngày 23/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk). Ngày 10/4/2019, Nay N chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, kể từ ngày 20/4/2022, có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Lưu Văn K, sinh năm 2000, địa chỉ: Thôn E, xã S, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Lại Xuân T, sinh năm 1977, địa chỉ: Thôn E, xã S, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

Đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Phạm Thị V, sinh năm 2000, địa chỉ: Thôn 3, xã S, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Đặng Văn L, sinh năm 1977, địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

3. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968, địa chỉ: Thôn 2, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

Đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* Anh Kpă N, sinh năm 1992, địa chỉ: Buôn T, xã S, huyện H, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 13/02/2022 Nay N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47D1-090.72 đến khu vực thôn E, xã S, huyện H, tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà anh Lưu Văn K, N phát hiện nhà anh K khóa cửa và không có người trông coi. Lúc này, N dừng xe mô tô gần đó rồi trèo qua cổng chính vào trong khuôn viên nhà anh K, N đi vòng quanh nhà thì phát hiện 01 cây Xà beng bằng kim loại dài khoảng 1,5m, N lấy cây Xà beng cạy bung cửa hông bên phải nhà rồi đột nhập vào bên trong. Khi đến phòng ngủ cạnh phòng bếp, N phát hiện 01 chìa khóa, N sử dụng để mở két sắt nhưng không được, N dùng cây Xà beng cạy két sắt nhưng vẫn không được. N đi đến tủ quần áo thì phát hiện 01 túi da màu đen, mở ra lấy trộm số tiền 1.300.000 đồng. Sau đó, N đi đến phòng ngủ cạnh phòng khách thì phát hiện 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A51 đang sạc pin và 01 pin sạc dự phòng nhãn hiệu Remax màu đen, N lấy điện thoại SamSung A51 cùng sạc pin và 01 pin sạc dự phòng bỏ vào túi quần đang mặc. N tiếp tục đi đến phòng kho phát hiện 01 bao đựng cà phê hạt nhân khô, N lấy 01 bao màu vàng trong kho và đổ cà phê từ bao đầy sang gần nửa bao màu vàng. Lúc này, N bỏ lại cây Xà beng và mang nửa bao cà phê màu vàng đi đến chỗ để xe mô tô. Sau đó, điều khiển xe mô tô chở cà phê nhân đến đại lý thu mua nông sản của bà Nguyễn Thị H, tại thôn 2, xã E, huyện H để bán. Tại đây, bà H cân được 45 kg và mua với giá 1.900.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô đến cửa hàng điện thoại di động V, tại thôn 3, xã S, huyện H, gặp chị Phạm Thị V và bán điện thoại di động Sam Sung A51 trộm cắp được của anh K, N rút củ sạc và dây sạc của điện thoại Sam Sung, còn pin dự phòng thì mang về nhà. Số tiền bán tài sản trộm cắp N tiêu xài hết.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo, Nay N còn khai nhận: Trước đó, vào khoảng 10 giờ ngày 11/02/2022, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47D1-090.72 đi đến thôn E, xã S, huyện H, tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà ông Lại Xuân T, N phát hiện nhà ông T không có ai ở nhà nên N dừng xe mô tô sát hàng rào sân nhà ông T rồi trèo qua hàng rào vào trong. Lúc này, N phát hiện 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 40cm, rộng 05cm để ở sân, N cầm dao đi đến cửa sổ bên phải nhà, dùng dao chặt gãy 01 song gỗ và trèo vào bên trong nhà tìm tài sản trộm cắp. Khi đến phòng ngủ phát hiện 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y 12S màu đen, 01 củ sạc và dây sạc của

điện thoại. N bỏ điện thoại, củ sạc và dây sạc vào túi quần đang mặc, cầm dao đến xe mô tô và điều khiển xe đi về. Trên đường về N vứt bỏ con dao rựa, củ sạc và dây sạc điện thoại, còn điện thoại mang về nhà. Đến ngày 12/02/2022, N mang điện thoại di động Vivo Y 12S đến cửa hàng điện thoại P của anh Đặng Văn L tại thôn T, xã S, huyện H, cầm cố lấy số tiền 500.000 đồng. Đến ngày 14/02/2022, N đến cửa hàng chuộc lại điện thoại. Đến ngày 16/02/2022, N mang điện thoại trên đến cầm cố cho anh L lấy số tiền 1.600.000 đồng. Số tiền cầm cố điện thoại, sau đó N tiêu xài hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 100/KL-HĐĐGTS ngày 25/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Ea H'Leo, kết luận: 45 kg cà phê nhân xô có giá 1.867.500 đồng; 01 điện thoại di động Sam Sung A51 màu đen có phụ kiện kèm theo gồm 01 củ sạc và 01 dây sạc có giá 3.800.000 đồng; 01 pin dự phòng nhãn hiệu Remax có giá 100.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y 12S màu đen có phụ kiện kèm theo gồm 01 củ sạc và dây sạc có giá 1.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 42/CT-VKS ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo truy tố Nay N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nay N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nay N mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo đã ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả 01 điện thoại di động Sam Sung A51 và 01 pin dự phòng cho anh Lưu Văn K; giao trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y 12S cho ông Lại Xuân T, là các chủ sở hữu hợp pháp; Đối với 01 củ sạc và 01 dây sạc của điện thoại di động Sam Sung A51; 01 củ sạc và dây sạc của điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y 12S và 01 con dao rựa, Nay N đã vứt bỏ trên đường đi không nhớ vị trí nên không có căn cứ truy tìm; Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47D1-090.72 là của bị cáo Nay N, N sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lưu Văn K số tiền lấy trộm là 1.300.000 đồng; số tiền chuộc lại điện thoại bị mất là 1.300.000 đồng và giá trị cà phê bị mất theo định giá tài sản là 1.867.500 đồng; Anh Đặng Văn L không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền cầm cố điện thoại 1.600.000 đồng nên không xem xét.

Bị cáo không tranh luận gì, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan điều tra thu thập có trong tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13/02/2022, tại thôn E, xã S, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk, Nay N đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 1.300.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A51 kèm theo củ sạc và dây sạc; 01 pin dự phòng nhãn hiệu Remax và 45 kg cà phê nhân xô của anh Lưu Văn K, gây thiệt hại 5.767.500 đồng. Ngoài ra, vào khoảng 10 giờ ngày 11/02/2022, tại thôn E, xã S, huyện H; Nay N đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y 12S màu đen, có phụ kiện kèm theo gồm 01 củ sạc và dây sạc của ông Lại Xuân T, gây thiệt hại 1.500.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt là 8.567.500 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định như sau:

1. "Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật; muốn có tiền tiêu xài cá nhân; lười lao động nên bị cáo cố ý thực hiện phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất ổn định về an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, tại Quyết định số 01/2017/QĐ-TA ngày 23/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời gian 18 tháng, do hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, đối với bị cáo cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng giáo dục, trừng trị, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự thú lần phạm tội trước; bị cáo là người dân tộc thiểu số,

trình độ học vấn thấp, khả năng nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo đã giao trả 01 điện thoại di động Sam Sung A51 và 01 pin dự phòng cho anh Lưu Văn K; giao trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y 12S cho ông Lại Xuân T là các chủ sở hữu hợp pháp; Đối với 01 củ sạc và 01 dây sạc của điện thoại di động Sam Sung A51; 01 củ sạc và dây sạc của điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y 12S và 01 con dao rựa, bị cáo đã vứt bỏ trên đường đi không nhớ vị trí; không truy tìm được nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47D1-090.72 của bị cáo Nay N, bị cáo sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu bồi thường của bị hại anh Lưu Văn K là có cơ sở cần chấp nhận. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lưu Văn K số tiền lấy trộm là 1.300.000 đồng; số tiền chuộc lại điện thoại bị mất là 1.300.000 đồng và giá trị cả phê bị mất theo định giá tài sản là 1.867.500 đồng.

Tại cơ quan điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Văn L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.600.000 đồng, đây là số tiền anh L đưa cho bị cáo để cầm cố điện thoại. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, anh L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền trên. Do đó, HĐXX không đặt ra để xem xét.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với hành vi của bà Nguyễn Thị H mua 45kg cà phê nhân xô; hành vi của chị Phạm Thị V mua điện thoại hiệu Samsung A51; hành vi của anh Đặng Văn L cầm cố điện thoại hiệu VIVO Y 12S. Bà H, chị V và anh L không biết các tài sản này do bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ để xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nay N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nay N 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nay N phải bồi thường cho anh Lưu Văn K tổng số tiền 4.467.500 đồng (Trong đó số tiền lấy trộm là 1.300.000 đồng; số tiền chuộc lại

điện thoại bị mất là 1.300.000 đồng và giá trị cả phê bị mất theo định giá tài sản là 1.867.500 đồng); Anh Đặng Văn L không yêu cầu bị cáo Nay N phải bồi thường số tiền 1.600.000 đồng nên không đặt ra để xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo giao trả 01 điện thoại di động Sam Sung A51 và 01 pin dự phòng cho anh Lưu Văn K; giao trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y 12S cho ông Lại Xuân T là các chủ sở hữu hợp pháp; Đối với 01 củ sạc và 01 dây sạc của điện thoại di động Sam Sung A51; 01 củ sạc và dây sạc của điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y 12S và 01 con dao rựa không truy tìm được nên không có căn cứ để xử lý;

Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47D1-090.72 của bị cáo Nay N. *(Đặc điểm vật chứng được mô tả tại biên bản thu giữ, giao nhận vật chứng lưu tại hồ sơ vụ án).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nay N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện EaH'leo;
- Công an huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lưu Thị Ngọc Thủy